TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-PT
Ngày: 17/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;
Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Lộc;
Bà Võ Thị Mỹ Dung,

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lữ Hồng Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2024/HSPT, ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hải L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải L; người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Nguyễn Thành H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST, ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hải L, sinh ngày 25/01/1996; tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Kim Đ; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1/ Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1967 (cha ruột bị cáo, có mặt) có kháng cáo.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1968 (mẹ ruột bị cáo, vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Cao Văn T – Công ty L2 – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V.

Bị hại: Ông Đoàn Minh T1, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Bùi Thị Ú, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21C, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

1/ Ông Lê Văn N, sinh năm 1962 (vắng mặt).

2/ Anh Lê Văn B, sinh năm 1983 (vắng mặt).

3/ Anh Võ Tấn L1, sinh năm 2001 (vắng mặt).

4/ Anh Nguyễn Phước H1, sinh năm 2007 (vắng mặt).

5/ Anh Phùng Mãi M, sinh năm 2000 (vắng mặt).

6/ Anh Lê Văn Bé T2, sinh năm 1991 (vắng mặt).

7/ Chị Lê Thị Bích Đ1, sinh năm 1991 (có mặt).

8/ Anh Lê Duy K, sinh năm 1996 (có mặt).

Cùng cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24/6/2023, Nguyễn Hải L đi mua nước uống về ngang nhà ông Lê Văn N, tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nhà ông N ở phía trước nhà L, cách nhà của Nguyễn Hải L khoảng 200m) thì thấy ông Đoàn Minh T1 đang ngồi nhậu (uống bia) cùng với ông Lê Văn B và một số người bạn của ông B trong sân trước nhà của ông N, L nhớ lại thời gian trước có bị ông T1 đánh nên Nguyễn Hải L về lấy hai cây kim loại: một cây kim loại màu trắng, đường kính 01cm, dài 82cm có mũi nhọn; một cây kim loại hình trụ vuông, đường kính 1,4cm, dài 118cm, có một đầu là mũi dao tự chế (cây thường L sử dụng để xôm dừa) đi đến nhà ông N để tìm ông T1 nói chuyện. Ông T1 thấy L cầm hai cây kim loại đi đến thì ông T1 đứng dậy đi lùi lại và bị té ngã, L

cầm hai cây kim loại xông tới chỗ ông T1, thấy vậy ông Tân lượm 01 đoạn tre dài khoảng 02m có sẵn trong sân nhà ông N đánh trúng vào vùng vai trái và tay trái của L khoảng 02-03 cái làm cây hình trụ vuông, đường kính 1,4cm, dài 118cm, có đầu là mũi dao tự chế rơi xuống đất; đoạn tre của ông T1 cầm bị gãy nên ông T1 đứng dậy bỏ chạy, L tiếp tục dùng hai tay cầm cây kim loại màu trắng còn lại xông tới quơ và đâm trúng bụng dưới bên phải của ông T1 làm ông T1 bị thương. Ông T1 câu cổ ôm L từ phía sau lưng vật L ngã xuống đất, cả hai giằng co với nhau thì L dùng cây kim loại tiếp tục đâm loạn xạ về phía sau, trúng cẳng tay phải và đùi trái của ông T1 làm ông T1 bị thương thì được ông Lê Văn B và mọi người vào can ra, ông T1 được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Thành phố C để điều trị. Nguyễn Hải L bị mời về trụ sở Công an xã L để làm việc. Ngày 27/6/2023, Đoàn Minh T1 gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Hải L về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 245/KLTTCT-TTPY, ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V đối với Đoàn Minh T1 kết luận như sau: Vết thương bụng dưới bên phải kích thước 1,5x0,5cm xuyên thấu bụng do vật sắc nhọn gây nên được phẫu thuật điều trị, hiện tại sẹo kích thước 2x0,3cm và 1x0,1 cm, 1x0,3 cm và 1x0,4 cm không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ: 09%; Vết thương 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 0,5x1x0,5 cm do vật sắc nhọn gây nên, hiện tại sẹo kích thước 5,5x0,2 cm, không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ: 02%; Vết thương 1/3 dưới đùi trái kích thước 2,5x0,5x0,5 cm do vật sắc nhọn gây nên, hiện tại sẹo kích thước 2,5x0,3 cm, không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ: 02%; Siêu âm ổ bụng: ổ bụng không có dịch. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Minh T1 tại thời điểm giám định là: 12% (Mười hai phần trăm).

Ngày 22/7/2023, Nguyễn Hải L gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đoàn Minh T1 về hành vi gây thương tích cho L vào ngày 24/6/2023.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 380/KLTTCT-TTPY ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V đối với Nguyễn Hải L kết luận như sau: Chấn thương đầu vùng thái dương trái do vật tày gây nên, hiện tại không phát hiện dấu chấn thương. Tỷ lệ: 01%; Chấn thương vùng vai - cánh tay trái do vật tày gây nên, hiện tại không phát hiện dấu chấn thương. Tỷ lệ: 00%; Chấn thương cẳng chân trái do vật tày gây nên, hiện tại không phát hiện dấu chấn thương. Tỷ lệ: 00%. (2) Kết luận: định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hải L tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm).

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số: 95/2024/KLGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm P kết luận đối với Nguyễn Hải L như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi vụ án xảy ra và hiện nay: Trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.7 - ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm vụ án xảy ra và hiện nay: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã có biến đổi nhân cách và hành vi.

Trong quá trình điều tra đã kết luận: Việc ông T1 cầm đoạn tre đánh trúng bị cáo L để bị cáo bỏ hai cây kim loại ra nhằm mục đích ngăn chặn hành vi gây thương tích của bị cáo đối với ông T1 nên đây là phòng vệ chính đáng, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự ông Đoàn Minh T1.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSTÔ ngày 05/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải L về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST, ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 ; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hải L bồi thường cho ông Đoàn Minh T1 tiền thuốc, viện phí; tiền thuê xe đi điều trị, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần còn lại 27.140.000 đồng (hai mươi bảy triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hải L bồi thường cho bà Bùi Thị Ú tiền mất thu nhập 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2024, bị cáo Nguyễn Hải L có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; xem xét mức bồi thường trách nhiệm dân sự bị cáo phải bồi thường cho ông T1 50% số tiền Tòa án đã tuyên.

Ngày 17/9/2024, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hải L có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hải L, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hải L ông Nguyễn Thành H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm hình sự; Căn cứ kháng cáo: Việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là có lỗi của ông T1. Bị cáo là người hạn chế năng lực hành vi; bị cáo rút kháng cáo về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hải L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng nội dung vụ án, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo; về trách nhiệm dân sự bị cáo rút kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST, ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo; đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị cáo về trách nhiệm dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải L ông Cao Văn T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người bị hạn chế năng lực hành vi; nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ hành vi của bị hại đánh bị cáo trước, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Hải L trình bày lời bào chữa bổ sung: Bị cáo yêu cầu xử lý những người có hành vi giúp sức ông T1 đánh bị cáo như ông N.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo yêu cầu xem xét lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án ngày 06/9/2024, ngày 17/9/2024 bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo, kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 24/6/2024, bị cáo Nguyễn Hải L đã dùng 01 cây kim loại có đường kính 1,4cm, dài 118cm, mũi nhọn là dao tự chế quơ và đâm trúng bụng dưới bên phải, đâm trúng cẳng tay phải, trúng đùi trái của ông T1 gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông T1 12%.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã gây tổn hại sức khỏe bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

[4.1] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Nguyễn Thành H xác định bị cáo không có tác động ông H bồi thường thiệt hại cho ông T1, do bị cáo là người gây thương tích cho ông T1 nên ông H đưa tiền cho ông T1 để lo chi phí điều trị. Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Cố ý gây thương tích tích theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định

tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Nguyễn Thành H kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Xét tại phiên tòa phúc thẩm:

[4.2] Bị cáo kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo xin rút yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, ông H thống nhất với ý kiến về việc rút yêu cầu kháng cáo đối với phần trách nhiệm dân sự của bị cáo. Xét thấy, việc rút yêu cầu kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm dân sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Từ những căn cứ nêu, trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải L, người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Nguyễn Thành H.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải L về phần trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải L, người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Nguyễn Thành H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST, ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hải L.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hải L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5/ Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

***Nơi nhận*:**
-TANDCC;
-VKSNDCC;
- VKSND. TVL;
- TAND. HTÔ;
- VKSND. HTÔ;
- CQTHAHS. HTÔ;
- CQTHADS. HTÔ;
- Trại TG TVL;
- Bị cáo;
- Phòng HSCATVL;
- Sở TPTVL;
- Công an xã, UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, KTNV, TNV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Duy Mỹ Ngọc